

Số: 46

Ngày 22/11/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. 05 trường hợp không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.
2. Phạt tiền 01 triệu đồng đối với hành vi trích dẫn không đúng nguồn thông tin thống kê.
3. Điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi một số nhóm hàng.
4. Phạt tiền đến 50 triệu đồng đối với hành vi cho, bán hóa đơn.
5. Hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư sử dụng đất.
6. 06 dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy.
7. Tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/02/2016 và sửa đổi Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Các chương trình bồi dưỡng nào cán bộ, công chức, viên chức phải tham gia?
2. Cán bộ, công chức, viên chức có cần học bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học không?
3. Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương là bao lâu?
4. Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương được thực hiện tối đa bao lâu?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. 05 TRƯỜNG HỢP KHÔNG YÊU CẦU BẢO LÃNH TẠM ỨNG HỢP ĐỒNG

Ngày 11/11/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 99/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Nghị định này quy định chi tiết về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công cho dự án, công trình, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công cho nhiệm vụ, dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định này. Chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư công chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ tài chính đầu tư. Chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về chế độ chi đầu tư phát triển, chi đầu tư xây dựng cơ bản quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.

Vốn đầu tư công thanh toán cho từng công việc, hạng mục của nhiệm vụ, dự án không được vượt dự toán được duyệt đối với trường hợp tự thực hiện hoặc thực hiện không theo hợp đồng. Tổng số vốn thanh toán cho nhiệm vụ, dự án không được vượt tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Số vốn

đầu tư công giải ngân cho nhiệm vụ, dự án trong năm cho các công việc, hạng mục của nhiệm vụ, dự án không vượt vốn kế hoạch trong năm đã bố trí cho dự án. Cơ quan kiểm soát, thanh toán thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công theo nguyên tắc “thanh toán trước, kiểm soát sau” cho từng lần giải ngân cho đến khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng thì chuyển sang hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau” cho từng lần giải ngân của hợp đồng. Cơ quan kiểm soát, thanh toán hướng dẫn cụ thể phương thức kiểm soát, thanh toán trong hệ thống, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư, nhà thầu và đúng quy định hiện hành.

Theo đó, đối với các hợp đồng có giá trị tạm ứng hợp đồng lớn hơn 01 tỷ đồng yêu cầu phải có bảo lãnh tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm trừ tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa bên giao thầu và bên nhận thầu. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng và trong văn bản bảo lãnh tạm ứng.

Có 05 trường hợp không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng bao gồm: Hợp đồng có giá trị tạm ứng hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng 01 tỷ đồng, hợp đồng đơn giản, quy mô nhỏ thì thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và xây dựng; hợp đồng

xây dựng theo hình thức tự thực hiện bao gồm cả hình thức do cộng đồng dân cư thực hiện theo các chương trình mục tiêu quốc gia; hợp đồng ủy thác quản lý dự án; các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng và công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (trừ trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải xây dựng các công trình); các trường hợp tạm ứng chi phí ban quản lý dự án cho các chủ đầu tư, ban quản lý dự án.

Mức vốn tạm ứng cụ thể như sau: đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không được vượt quá 30% giá trị hợp đồng; đối với công việc thực hiện không thông qua hợp đồng tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không vượt quá 30% dự toán chi phí cho khối lượng công việc thực hiện được duyệt.

Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do chủ đầu tư thống nhất với nhà thầu, được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

2. PHẠT TIỀN 01 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI HÀNH VI TRÍCH DẪN KHÔNG ĐÚNG NGUỒN THÔNG TIN THỐNG KÊ

Ngày 15/11/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

Cụ thể, phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi trích dẫn không đúng nguồn thông tin thống kê khi phổ biến, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các ấn phẩm. Đối với hành vi để hư hỏng từ 50% số lượng chỉ tiêu thông tin thống kê trở lên trong phiếu, biểu điều tra, báo cáo thống kê trong thời hạn lưu trữ theo quy định, nhưng còn khả năng khôi phục phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Các biện pháp khắc phục hậu quả gồm: buộc hủy bỏ báo cáo thống kê; buộc cải chính nguồn thông tin thống kê đã trích dẫn, phổ biến, đăng tải; buộc cải chính thông tin thống kê sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đã phổ biến; buộc đính chính những thông tin thống kê đã phổ biến, đăng tải, ghi trên các ấn phẩm sai sự thật, thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày làm việc, kể từ ngày cá nhân, tổ chức nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với biện pháp khắc phục hậu quả buộc hủy bỏ phiếu, biểu điều tra thống kê và buộc hủy kết quả điều tra thống kê; buộc khôi phục lại phiếu, biểu điều tra, báo cáo thống kê còn khả năng khôi phục, thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả là 30 ngày làm việc, kể từ ngày cá nhân, tổ chức nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

3. ĐIỀU CHỈNH MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI MỘT SỐ NHÓM HÀNG

Đây là nội dung quy định tại Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ và Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP.

Theo đó, điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế và Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế thành các mức thuế suất thuế xuất khẩu và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu không có tên trong Biểu thuế xuất khẩu thì người khai hải quan khai mã hàng của hàng hoá xuất khẩu tương ứng với mã hàng 08 chữ số của hàng hóa đó theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi quy định và không phải

khai thuế suất trên tờ khai hàng hoá xuất khẩu.

Các mặt hàng xuất khẩu thuộc nhóm có STT 211 tại Biểu thuế xuất khẩu đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau: Vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm không thuộc các nhóm có STT từ 01 đến STT 210 tại Biểu thuế xuất khẩu; và được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 30/12/2021.

4. PHẠT TIỀN ĐẾN 50 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI HÀNH VI CHO, BÁN HÓA ĐƠN

Ngày 16/11/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 102/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc Nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.

Theo đó, phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi cho, bán hóa đơn; lập hóa đơn không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định hoặc làm mất, cháy, hỏng hóa đơn bị phạt tiền từ 4 triệu đồng đến 8 triệu đồng.

Mức miễn, giảm tiền phạt tối đa bằng số tiền phạt trong quyết định xử phạt và không quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại, sau khi trừ đi

giá trị được bảo hiểm, bồi thường (nếu có). Theo quy định hiện hành, mức miễn tiền phạt tối đa bằng số tiền phạt còn lại trong quyết định xử phạt và không quá giá trị tài sản, hàng hoá bị thiệt hại, sau khi trừ đi giá trị được bảo hiểm, bồi thường (nếu có).

Ngoài ra, Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; kế toán, kiểm toán độc lập; dự trữ quốc gia; kho bạc Nhà nước...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG ĐẤT

Ngày 16/11/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 09/2021/TT-BKHĐT về việc hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất.

Theo đó, hồ sơ dự sơ tuyển của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau: Có bản gốc hồ sơ dự sơ tuyển; Có đơn dự sơ tuyển được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu; Trường hợp liên danh, có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu; Nhà đầu tư không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự sơ tuyển với tư cách là nhà đầu tư độc lập hoặc thành viên liên danh; Nhà đầu tư không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo quy định về đầu tư PPP...

Cụ thể, tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án như sau: Năng lực

về tài chính chiếm tỷ trọng 50 – 60% tổng số điểm; Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư chiếm tỷ trọng 40 – 50% tổng số điểm. Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

Ngoài ra, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, danh mục dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày danh mục dự án được phê duyệt hoặc kể từ ngày yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm được phê duyệt.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

6. 06 DẤU HIỆU NHẬN BIẾT NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

Ngày 16/11/2021, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 18/2021/TT-BYT về việc quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.

Theo đó, có 06 dấu hiệu để nhận biết người nghiện ma túy bao gồm: Ham muốn mạnh mẽ hoặc cảm giác bắt buộc phải sử dụng chất ma túy; có hiện tượng dung nạp với chất ma túy; ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy; tiếp tục sử dụng ma túy mặc dù đã biết về các hậu quả có hại của chất ma túy; khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng ma túy về thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng; có trạng thái cai ma túy (hội chứng cai ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy...

Người được chẩn đoán xác định là nghiện ma túy khi có ít nhất 03 trong 06 dấu hiệu trên. Các dấu hiệu này phải xảy ra đồng thời trong vòng ít nhất 01 tháng hoặc nếu tồn tại trong khoảng thời gian ngắn hơn 01 tháng thì cần lặp đi lặp lại đồng thời trong vòng 12 tháng.

Các dấu hiệu để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác) đó là: Có rối loạn khí sắc (buồn hoặc mất khoái cảm); có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất kích thần sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

7. TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Ngày 10/11/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 31/2021/TT-BGDĐT về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc

xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học công lập.

Cụ thể, viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: Trường cao đẳng sư phạm có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng; đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính...

Nội dung xét thăng hạng bao gồm thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; trong đó điểm kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ được tính điểm quy đổi gồm: Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; bài báo khoa học; sách phục vụ đào tạo; kết quả hướng dẫn học viên được cấp bằng thạc sỹ; công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng quốc gia, quốc tế đối với giảng viên giảng dạy các ngành nghề thuật...

Ngoài ra, người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính là viên chức được Hội đồng xét thăng hạng xác định đạt tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó điểm kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp

vụ quy đổi đạt tối thiểu 2,0 điểm và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng

hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 26/12/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 04/2016/TT-BYT NGÀY 26/02/2016 SỬA ĐỔI KHOẢN 1 ĐIỀU 09 THÔNG TƯ SỐ 30/2020/TT-BYT NGÀY 31/12/2020 CỦA BỘ Y TẾ

Bộ Y tế vừa xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/02/2016 quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao và sửa đổi Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

Dự thảo này quy định: Khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao, bao gồm: Khám bệnh, chữa bệnh lao; đấu thầu tập trung quốc gia thuốc chống lao sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế; quản lý, điều phối sử dụng thuốc điều trị bệnh lao do nguồn quỹ bảo hiểm y tế chi trả; thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người nghi mắc bệnh lao, người mắc bệnh lao, người mắc bệnh lao

kháng thuốc, người mắc lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao; chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng đối với người tham gia bảo hiểm y tế.

Theo đó, người tham gia bảo hiểm y tế mắc bệnh lao, bệnh lao kháng thuốc, nghi mắc bệnh lao, lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao: được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định; được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo các quy định về chuyển tuyến và theo quy định tại Thông tư này. Cơ sở điều trị bệnh lao ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc chống lao tại cơ sở và gửi đơn vị đầu mối tuyến tỉnh quy định để tổng hợp gửi Bệnh viện Phổi trung ương.

Bệnh viện Phổi Trung ương là đơn vị đầu mối tuyến trung ương tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc; lập và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết thỏa thuận khung hoặc hợp đồng khung với các nhà thầu được lựa chọn; công bố kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung hoặc hợp đồng khung trên cổng Thông tin điện tử của Bộ Y tế

để các cơ sở y tế làm căn cứ hoàn thiện, ký hợp đồng với các nhà thầu được lựa chọn.

Bên cạnh đó, dự thảo quy định việc chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và theo danh mục như sau: dịch vụ cận lâm sàng thuộc danh mục dịch vụ kỹ thuật y tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và đang được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng tại thời điểm chỉ định sử dụng cho người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó không thực hiện được hoặc không đáp ứng được nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh; dịch vụ cận lâm sàng không thuộc danh mục dịch vụ kỹ thuật y tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng thực tế cần thiết cho các hoạt

động chuyên môn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý, chẩn đoán và điều trị trong khám bệnh, chữa bệnh thì được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán đối với các trường hợp điều trị nội trú từ tuyến huyện trở lên, trừ các hợp hợp quy định tại điểm c khoản này; dịch vụ cận lâm sàng không thuộc danh mục dịch vụ kỹ thuật y tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng thực tế cần thiết cho các hoạt động chuyên môn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý, chẩn đoán và điều trị trong khám bệnh, chữa bệnh đối với một số bệnh truyền nhiễm, như Lao, Viêm gan B, Viêm gan C, HIV/AIDS, SARS-CoV-2, Sốt xuất huyết thì được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán đối với các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú và nội trú từ tuyến huyện trở lên đối với các xét nghiệm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Các chương trình bồi dưỡng nào cán bộ, công chức, viên chức phải tham gia?

Trả lời: Theo Khoản 5, Điều 1, Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ quy định yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình bồi dưỡng sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và

an ninh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Công chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức trước khi bổ nhiệm ngạch.

- Viên chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và theo nhu cầu bản thân, thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm, tối đa 04 tuần (160 tiết)/năm.

2. Hỏi: Cán bộ, công chức, viên chức có cần học bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học không?

Trả lời: Từ ngày 10/12/2021, cán bộ, công chức, viên chức không cần bồi dưỡng, đào tạo tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ. Điều này được quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ.

Theo đó, Nghị định quy định nội dung bồi dưỡng gồm có: lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

3. Hỏi: Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương là bao lâu?

Trả lời: Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, thời gian thực hiện tối đa là 06 tuần được quy định tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ.

4. Hỏi: Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương được thực hiện tối đa bao lâu?

Trả lời: Theo Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ quy định chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thực hiện tối đa là 02 tuần./.